

Bản án số: 203/2020/HS-ST  
Ngày 29 - 12 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Đạt Nghiệm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Tình và bà Nguyễn Thị Hồng Thu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Hoàng Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 191/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

**Phạm Văn T** (tên gọi khác: Không) sinh năm 1999, tại huyện L, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1974 và bà Tô Thị L, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 22/9/2020 đến ngày 01/10/2020, thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay- Có mặt.

***- Bị hại:*** Anh Phạm Q, sinh năm 1989 – Có mặt;

Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1976- Vắng mặt;

Nơi cư trú: Xóm C, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 11/9/2020, Phạm Văn T đến nhà anh Phạm Q, sinh năm 1989, trú tại xóm B, xã N, huyện L mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh, biển kiểm soát 37L2- 101.48, đăng ký mang tên Phạm Q, để đi đến xã L, thị xã H giải quyết công việc và hẹn với anh Q sẽ trả xe trong ngày, anh Q đồng ý. Trên đường đi từ xã L về, T nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô mượn của

anh Q cầm cổ lấy tiền trả nợ. T vào cửa hàng cầm đồ “T” của anh Phạm Văn T1, sinh năm 1976, ở xóm C, xã Q, huyện L cầm cổ chiếc xe mô tô mượn của anh Q cho anh T1 và lấy 10.000.000 đồng mà không có sự đồng ý của anh Q. Khi cầm cổ, T viết cho anh T1 một tờ giấy với nội dung vay tiền, rồi để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37L2- 101.48, trong 05 ngày đến chuộc xe, nếu quá hạn sẽ giao xe cho anh T1 bán lấy tiền.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, không thấy T trả xe nên anh Q đã gọi điện thoại nhưng T không nghe máy. Đến 19 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại nói cho anh Q biết là đã cầm cổ chiếc xe của anh Q.

Sau khi cầm cổ xe, T lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 13/9/2020, T đến nhà anh Q và hẹn với anh Q đến ngày 16/9/2020, T sẽ trả lại chiếc xe mô tô cho anh Q; nhưng sau đó T đi làm ăn ở tỉnh Vĩnh Phúc và cắt liên lạc với anh Q. Đến ngày hẹn, không thấy T đem xe trả, anh Q đã gọi điện thoại cho T nhiều lần nhưng không liên lạc được, nên ngày 18/9/2020, anh Q làm đơn tố cáo đến Cơ quan Công an. Ngày 22/9/2020, T đến Công an huyện Quỳnh Lưu đầu thú hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá số 304 ngày 27/9/2020 kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh, bạc, đen, biển kiểm soát 37L1- 101.48, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

\* Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh, bạc, đen, biển kiểm soát 37L1- 101.48, số máy G3D4e465058, số khung: 0610HY444539; ngày 08/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Q.

Tại Cơ quan CSĐT và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-HS ngày 14/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố bị cáo Phạm Văn T, về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quỳnh Lưu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Phạm Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Phạm Văn T xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Công an huyện Quỳnh Lưu lập hồi 14 giờ 40 phút ngày 22/9/2020, phù hợp kết luận định giá số 304 ngày 27/9/2020, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh, bạc, đen, biển kiểm soát 37L1- 101.48, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng); vì vậy có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 11/9/2020, bị cáo Phạm Văn T mượn của anh Phạm Q 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh, bạc, đen, biển kiểm soát 37L1- 101.48 để sử dụng. Sau khi mượn xe, T nảy sinh ý định cầm cố lấy tiền tiêu xài và đã đưa xe đến nhà anh Phạm Văn T1 cầm cố và vay số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và tiêu xài cá nhân hết, nên không có tiền để chuộc xe trả cho anh Q. Chiếc xe mô tô của anh Q được Hội đồng định giá xác định có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Khi thực hiện tội phạm, bị cáo T có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi của Phạm Văn T có đủ các yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi biết hành vi của mình bị phát hiện, bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu xin đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Bị cáo nảy sinh ý định phạm tội chiếm đoạt sau khi mượn được tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác được pháp luật bảo vệ; lạm dụng lòng tin để chiếm đoạt tài sản có trị giá tương đối lớn; gây tâm lý hoang mang cho chủ sở hữu. Đáng lẽ cần xử phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Nhưng xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội

lần đầu, tuổi đời còn trẻ, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng nên lấy biện pháp giáo dục là chính; giao bị cáo cho Chính quyền địa phương nơi cư trú giáo dục, cải tạo cũng có tác dụng trong công cuộc phòng chống tội phạm; thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hợp tình, hợp lý.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, nên miễn phạt tiền bổ sung.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh, bạc, đen, biển kiểm soát 37L1- 101.48, số máy G3D4e465058, số khung: 0610HY444539 là thuộc quyền sở hữu của anh Phạm Q, nên ngày 08/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đã trả lại cho chủ sở hữu anh Phạm Q là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Phạm Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, miễn xét;

- Anh Phạm Văn T1 đã nhận số tiền 14.000.000 đồng do bị cáo khắc phục hậu quả, nay không có yêu cầu gì thêm, miễn xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, Tòa án giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H.Quỳnh Lưu;
- CQĐT Công an H. Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THAHSCA H. Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H.Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Đạt Nghiệm**

